ĐIỀU TRA XU THẾ PHỤC VỤ CHO VIỆC XÂY DỰNG CHỈ TIÊU phản ánh thực trạng và dự báo chu kỳ kinh doanh

Ths. Nguyễn Minh Huệ
Vụ Thương mại - Giá cả

Điều tra xu thế: Bên cạnh các chỉ tiêu thống kê truyền thống, chỉ tiêu hướng dẫn tổng hợp (CLI) được tính dựa trên số liệu định tính từ điều tra xu thế kinh doanh (BTS). Loại hình này được tiến hành vào đầu thập niên 60 tại một số nước Châu Âu, gần đây được phát triển khá rộng rãi.

BTS thường phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp về đánh giá liên quan đến hiện trạng, dự kiến xu thế trong 3 - 6 tháng

tới. Các câu hỏi cơ bản thường là đánh giá tình hình kinh doanh, điều kiện tài chính, khả năng tiếp cận vốn tín dụng, khối lượng sản phẩm sản xuất, khối lượng hợp đồng bao tiêu đã ký, khối lượng tồn kho thành phẩm, giá bán sản phẩm trong điều kiện hiện tại so với tháng hay quý trước, triển vọng trong 3 - 6 tháng tới sẽ tăng lên/tốt hơn hay giảm xuống/xấu đi hoặc không đổi/giữ nguyên. Câu hỏi của BTS là loại câu hỏi với thang đo 3 nấc: tăng/giảm/không đổi và là loại câu hỏi mang tính chất định tính, trừ cầu hỏi hệ số sử dụng công suất máy móc thiết bị.

Để tổng hợp kết quả điều tra các câu trả lời được gán các trị số +1cho câu trả lời là tăng/trên bình thường, 0 cho câu trả lời không đổi/bình thường và -1 cho câu trả lời giảm xuống/dưới bình thường. BTS thường được tiến hành trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, xây dựng, bán buôn,bán lẻ, xuất khẩu và người tiêu dùng. Đơn vị điều tra được chọn theo ngành kinh tế, cụm dân cư, nhóm hàng xuất khẩu.

***Trị số chênh lệch* - NV (%)**: là hiệu số giữa % các đơn vị trả lời tăng trừ đi % các đơn vị trả lời giảm nếu áp dụng chọn mẫu ngẫu nhiên. Nếu phương pháp chọn mẫu khác được áp dụng thì xác suất chọn nghịch đảo ($1/f_i$) sẽ được sử dụng làm quyền số suy rộng[1]. Quy mô từng đơn vị điều tra (i) có thể hoặc không cần đưa vào tính toán (xem 1).

Khi tính NV cho các nhóm, ngành, quy mô mỗi nhóm, ngành (W_j) được dùng làm quyền số để tính NV cho ngành hàng cấp kế tiếp[2] cho đến cấp cao nhất chung cho ngành Công nghiệp, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu. Quy mô có thể là số lao động, doanh thu, giá trị SXCN, giá trị gia tăng hay trị giá xuất khẩu.

Chỉ số niềm tin hay chỉ số tin cậy: Ở mức độ tinh hơn, từ kết quả mỗi cuộc điều tra có thể tính các chỉ số niềm tin riêng.. Trong điều tra công nghiệp "*Chỉ số Niềm tin Công nghiệp* (ICI)" là số bình quân giản đơn giữa trị số chênh lệch của 3 câu hỏi về sản lượng trong 3-6 tháng tới (PE), tổng khối lượng đơn đặt hàng (OB), và tồn kho thành phẩm (ST) hay **ICI = (PE+OB-ST)/3**

Chỉ số Niềm tin Xây dựng (CCI) là bình quân giản đơn giữa trị số chênh lệch của đơn hàng đã ký (OB) và xu thế biến động của số lao động trong 3 - 6 tháng tới (EE) hay **CCI = (OB+EE)/2.**

Chỉ số niềm tin bán lẻ (RCI) là số bình quân giản đơn giữa tình hình kinh doanh hiện tại (BS), triển vọng 3 - 6 tháng tới (BF), và tồn kho (ST) hay **RCI= (BS+BF-ST)/3.**

Chỉ số niềm tin trong lĩnh vực khác (OSCI) là bình quân giản đơn trị số chênh lệch của xu thế biến động số lao động (EE) trong 3 - 6 tháng tới, tình hình kinh doanh hiện tại (BS), triển vọng 3-6 tháng tới (BF), hay **OSCI = (EE+BS+BF)/3.**

***Xây dựng* CLI**: CLI có thể là tổ hợp một số chỉ tiêu từ BTS như tồn kho thành phẩm, khối lượng theo hợp đồng,khối lượng sản xuất 3-6 tháng tới, mức cung tiền, lãi suất trái phiếu CP, tỷ giá xuất nhập khẩu, khối lượng đơn đặt hàng từ thống kê định lượng, hay kết hợp các chỉ số niềm tin công nghiệp, xây dựng, người tiêu dùng, chỉ số chứng khoán với nhau. Đây là kết hợp có quyền số.

---

1. $$NV_k = \sum_{i=1}^{n_k} (x_{ik} w_{ik} 1/f_{ik}) / \sum_{i=1}^{n_k} w_{ik} (1/f_{ik})$$

2. $$NV_S = \sum_{I=1}^{K} W_{IS} NV_I \Big/ \sum_{I=1}^{K} W_I$$

Việc xác định các chỉ tiêu để tính CLI phải dựa trên việc so sánh biến động của chỉ tiêu đó với chỉ tiêu phản ánh chu kỳ kinh doanh nêu dưới đây. Chỉ tiêu được chọn là chỉ tiêu có tương quan chặt đối với chỉ tiêu chu kỳ (R^2).

Có thể có chỉ tiêu thể hiện được điểm đổi hướng trước một số tháng hay quý, có thể có chỉ tiêu biến động đồng thời khớp với chu kỳ chung của nền kinh tế hoặc có chỉ tiêu báo trễ điểm đổi của chu kỳ. Một số chỉ tiêu như lãi suất, tồn kho, tiền công lao động vừa chịu tác động trễ của chỉ tiêu chu kỳ vừa tác động sớm đến chu kỳ nên vừa có thể gọi là chỉ tiêu báo trễ vừa là chỉ tiêu báo sớm. Các chỉ tiêu này thường mang dấu (-) khi tính CLI do có tác động ngược chiều với chỉ tiêu chu kỳ.

Chọn chỉ tiêu chu kỳ: Chỉ tiêu phản ánh tốt nhất chu kỳ trước hết là GDP. Tuy vậy GDP thường được công bố khá trễ. Khảo sát thực nghiệm tại nhiều nước cho thấy điểm đổi hướng dựa theo chỉ tiêu khối lượng sản phẩm công nghiệp và GDP thường khá khớp nhau. Vì thế chỉ tiêu này được các nước sử dụng làm chỉ tiêu phản ánh chu kỳ và gọi là "chỉ tiêu chu kỳ kinh doanh".

Ước lượng xu thế: Để xác định chu kỳ theo dãy số định lượng "khối lượng sản phẩm công nghiệp" không thể chỉ dựa vào bản thân dãy số này, dãy số này thường bị các nhiễu nhất thời hay tạm thời tác động. Mục tiêu của chúng ta là lọc nhiễu nhất thời khỏi dãy số gốc xác định xu thế và điểm đổi hướng.

Phương pháp ước lượng hàm xu thế thường là bình quân trượt 75 quan sát liên tục. Sau đó khảo sát dãy số chênh lệch hoặc tỷ lệ giữa dãy xu thế và dãy số gốc để loại trừ các biến động ngoại lai, từ đó xác định điểm đổi hướng. Đồ thị của dãy xu thế sẽ trơn, nhẵn chứ không gồ ghề, khúc khuỷu như dãy số gốc. Đồ thị càng trơn, nhẵn thì càng giúp tránh ngộ nhận điểm đổi hướng. Các phương pháp "bình quân trượt gia quyền 33 quan sát của Henderson", "Hotdrick-Prescott", "tốc độ phát triển so với quý trước, quý cùng kỳ" cũng là các ước lượng thay thế. Tuy nhiên bình quân trượt là bộ lọc nhiễu tốt nhất.

Chọn điểm đổi hướng: Trên cơ sở dãy số tính được qua nhiều lần tổ chức BTS, có thể thẩm định chất lượng dự báo của CLI bằng cách so sánh CLI với dãy xu thế nêu trên và so sánh các điểm đổi hướng giữa 2 dãy. Từ đó sẽ tính được mức độ báo sớm hay báo trễ điểm đổi hướng cho từng chu kỳ theo CLI và tính độ sớm trung bình, trung vị của độ sớm. Độ sớm trung bình của điểm đổi hướng thường là số tháng/quý mà tại đó hệ số tương quan giữa điểm đổi hướng của 2 dãy (R^2) là lớn nhất.

Tiêu chí tối thiểu chọn điểm đổi hướng: việc chọn điểm đổi hướng cần dựa vào 4 tiêu chí: độ dài mỗi pha của chu kỳ ít nhất 5 tháng tính từ điểm cực đại sang điểm cực tiểu; độ dài chu kỳ tính từ điểm cực đại này sang điểm cực đại tiếp theo ít nhất 15 tháng; điểm gần nhất nên được chọn làm điểm đổi hướng, nếu miền xung quanh điểm đổi hướng doãng ra hoặc có hai điểm cực đại hoặc cực tiểu sát gần nhau; các giá trị ngoại lai, nhất thời thì cần loại bỏ.

Việc sớm tiếp cận với loại hình điều tra định tính của Tổng cục Thống kê là bước đi đúng hướng. Tuy nhiên chúng ta nên quá kỳ vọng vào kết quả BTS hay quá bi quan về tác động sai lệch có thể của các

câu trả lời định tính dễ phát sinh xuất phát từ tâm lý không nói thật của Nhà doanh nghiệp. Điều này cũng đã xảy ra ở Châu Âu về câu hỏi hợp đồng đã ký và tồn kho.

Trước mắt ta sẽ làm quen với số liệu mới như "trị số chênh lệch", "Chỉ số niềm tin". Sẽ mất thời gian khá dài mới sử dụng CLI để xác định sớm các điểm đổi hướng. CLI chỉ cho phép xác định chiều hướng vận động và điểm đổi hướng chứ không thể đưa ra con số tăng trưởng cụ thể như mô hình dự kinh tế lượng. CLI chỉ là dự báo ngắn hạn chứ không phải dự báo dài hạn.

Tài liệu tham khảo:

Nilsson R.,(2000) "Workshop on Business Tedency Surveys; Bangkok;

"Summary of Proceedings" 2000, Asian Development Bank, ESCAP, OECD;

"Business Tendency Surveys in Transition Economies"(1997);OECD